

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **10** /2018/HS-PT

Ngày: 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Tô Phú Đông**

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Thành Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 334/2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn D.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn D (C1), sinh năm 1991; tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: không đăng ký hộ khẩu thường trú.

Chỗ ở: Sống lang thang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1961;

Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 26/7/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 03 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/4/2015;

Tiền sự: ngày 25/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp với thời hạn 20 tháng. Đến ngày 04/4/2017, D bỏ trốn khỏi cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp;

Nhân thân: ngày 10/6/2009, D bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích do thời điểm phạm tội D vị thành niên);

Tạm giữ: ngày 04/7/2017; Tạm giam: ngày 10/7/2017;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn D, có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/4/2015, trở về địa phương tại ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nhưng D không đăng ký thường trú mà sống lang thang và sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp với thời hạn 20 tháng. Đến ngày 04/4/2017 D bỏ trốn khỏi cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp, tiếp tục sống lang thang và thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản của nhiều người để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 13/6/2017, D đi bộ đến nhà của anh Đào Minh T1, sinh năm 1982, địa chỉ số 6xx, đường 30/4, khóm 1, phường 1, thành phố C thấy cửa khóa ngoài, không người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm. D dùng 02 tay kéo 02 cánh cửa sắt (loại cửa sắt đài loan) rộng ra. Sau đó, D chui vào nhà, đến phòng ngủ của anh T1 lấy trộm các tài sản gồm: 01 đôi bông tai màu vàng 18 Kara trọng lượng 05 phân; 02 nhẫn vàng trắng trọng lượng 01 chỉ 06 phân; 01 đôi bông tai vàng 18 Kara hình hột đá 03 cạnh trọng lượng 05 phân; 01 đôi bông tai màu vàng 18 Kara trọng lượng 05 phân có hình con bướm; 01 đôi bông tai vàng trắng có đính hột đá; 01 sợi dây bằng kim loại màu trắng, loại mắc xích, trên mỗi mắc xích có gắn hột đá; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, trên đầu có hình vuông ở giữa có gắn hột đá; 01 nhẫn tròn bằng kim loại có màu vàng đồng, có hình chim bồ câu và trái tim; 01 nhẫn tròn kim loại màu trắng, có đính hột đá màu trắng. D cất giấu tài sản vào túi quần sau đó đi ra đường 30/4 để tiếp tục tìm tài sản người khác lấy trộm.

Tại kết luận giám định số 434/KL-KTHS ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận dấu vân tay thu tại hiện trường ngày 13/6/2016 tại số 6xx, đường 30/4, khóm 1, phường 1, thành phố C và dấu vân tay in trên danh chỉ bản số 066 tên Huỳnh Văn D là cùng một người.

Tại Kết luận định giá tài sản số 101/BB.ĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận giá trị tài sản của anh Đào Minh T1, anh Trần Nguyên P, chị Nguyễn Tuyết M: 02 nhẫn vàng nữ trang 18kara trọng lượng 05 phân có họa tiết hình bông trị giá 2.150.000 đồng; 02 nhẫn vàng nữ trang, loại vàng kim loại màu trắng, bạc trọng lượng 01 chỉ 6 phân, có đính hột đá trắng giá 2.450.000 đồng; 01 đôi bông tai màu vàng 18kara trọng lượng 05 phân, có đính hột đá trị giá 2.150.000 đồng; 01 đôi bông tai màu vàng 18 Kara trọng lượng 05 phân, có hình hoa văn con bướm trị giá 2.150.000 đồng; 01 đôi bông tai màu trắng bạc, loại vàng trắng trị giá 2.450.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba Satellite i3, màu đen trị giá 3.500.000 đồng; 01 chiếc xe đạp hiệu S-Word màu xanh đen trị giá 7.500.000 đồng; 01 máy tính bảng Ipad Air 32Gb, màu trắng trị giá 6.000.000 đồng, tổng giá trị 28.350.000 đồng.

Sau đó D đi ngang nhà trọ Tấn Tài Phát, địa chỉ số 64xx, đường 30/4, khóm 1, phường 1 thành phố C thấy cửa rào không khóa, nên nảy sinh ý định đi vào tìm tài sản lấy trộm, D nhặt 01 thanh sắt để làm công cụ cạy cửa, D đi vào đến phòng trọ số 3 là nơi anh Trần Nguyên P, sinh năm 1993 thuê ở, D dùng thanh sắt cạy gãy khoen cửa vào bên trong lấy trộm 01 chiếc xe đạp hiệu S-Word màu xanh đen và 01 máy tính bảng Ipad Air 32Gb, màu trắng của anh P đem ra ngoài. D tiếp tục dùng thanh sắt cạy khoen cửa phòng 8 do chị Nguyễn Tuyết M thuê ở lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba Satellite i3, màu đen để trên nền gạch của chị M. D đem tất cả tài sản trộm cắp đi tìm nơi bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi trên đường Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố C D ném bỏ 01 đôi bông tai màu vàng 18 Kara trọng lượng 05 phân; 02 nhẫn vàng trắng trọng lượng 01 chỉ 06 phân; 01 đôi bông tai vàng 18 Kara hình hạt đá 03 cạnh trọng lượng 05 phân; 01 đôi bông tai màu vàng 18 Kara trọng lượng 05 phân có hình con bướm; 01 đôi bông tai vàng trắng có đính hạt đá vì nghĩ là vàng giả. D bán xe đạp hiệu S-Word màu xanh đen được 1.500.000 đồng, máy tính bảng Ipad Air 32Gb và máy tính xách tay hiệu Toshiba Satellite i3, màu đen được 3.000.000 đồng cho một người đi đường không rõ lai lịch, số tiền này D tiêu xài cá nhân hết. D tiếp tục tạm giữ 01 sợi dây bằng kim loại màu trắng, loại mắc xích, trên mỗi mắc xích có gắn hạt đá; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, trên đầu có hình vuông ở giữa có gắn hạt đá; 01 nhẫn tròn bằng kim loại có màu vàng đồng, có hình chim bồ câu và trái tim; 01 nhẫn tròn kim loại màu trắng, có đính hạt đá màu trắng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 21/6/2017, D mang theo thanh sắt, chìa khóa 10, điều khiển xe đạp (xe do D mua của người không rõ lai lịch giá 100.000 đồng) đến khu vực khóm 5, phường 6, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà trọ Đ, tổ 48, khóm 5, phường 6, thành phố C D phát hiện không người trông coi, cửa rào không khóa nên dùng tay mở cửa rào đi vào phòng số 2, dùng thanh sắt mang theo nạy khoen cửa đột nhập vào phòng phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu nâu, biển số 621-089.xx, số máy JF33E0006250, số khung 3302CY006176 của chị Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1987 là khách thuê trọ. D lấy chìa khóa xe đang để trên hộp giấy và bỏ xe đạp gần đó, sau đó khởi động xe mô tô

chạy về nhà mẹ vợ tên Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1982, ngụ số 1xx, tổ 4, ấp T2, xã N, huyện C. Trên đường đi đến xã M, huyện C thì D dùng chìa khóa 10 mang theo tháo biển số xe vứt bỏ bên đường, sau đó D dùng decal dán lại xe thành màu đen để sử dụng, nhằm tránh sự phát hiện của chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/BB.ĐGTS ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận giá trị tài sản của chị Nguyễn Thị Yến P: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu nâu số máy JF33E0006250, số khung 3302CY006176, trị giá 14.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ sáng ngày 28/6/2017, D mang theo thanh sắt để làm công cụ bẻ ổ khóa đến khu vực phường 6, thành phố C tìm tài sản lấy trộm. D đến nhà trọ H1, tổ 9, khóm 1, phường 6, thành phố C leo rào vào đến phòng số 15 dùng thanh sắt cạy ổ khóa vào bên trong lấy 01 máy tính xách tay hiệu Acer 15in màu đen của anh Nguyễn Sơn G và 01 máy tính xách tay hiệu Asus 15,6 inch cùng 01 điện thoại di động hiệu Asus zenfone 4,5 inch màu đen của anh Đặng Thế V. D tiếp tục dùng thanh sắt cạy ổ khóa phòng số 16 vào bên trong lấy trộm 01 máy tính xách tay Acer 14 inch màu đen của chị Lưu Huyền D1. D mang tất cả tài sản này bán cho người thanh niên không rõ lai lịch được số tiền 4.600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Qua công tác nghiệp vụ, ngày 04/7/2017 Cơ quan điều tra công an thành phố C tiến hành khám xét tại số 1xx, tổ 4, ấp T2, xã N, huyện C thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu nâu dán decal đen số máy JF33E0006250, số khung 3302CY006176; 01 nón bảo hiểm màu xanh; 01 đèn pin màu trắng cam; 01 cây vít một đầu bằng kim loại, một đầu mũ; 02 thanh kim loại dài 20cm có một đầu dẹp; 01 thanh kim loại màu bạc dài 15cm; 01 ống điều bằng kim loại màu trắng bạc dài 18cm; 03 chìa khóa xe mô tô; 01 bộ lục giác (09 thanh kim loại nhiều kích cỡ); 01 chìa khóa sửa xe một đầu 10, một đầu 8; 01 chìa khóa vòng bằng kim loại, bị cụt 01 đầu.

Ngoài ra, Huỳnh Văn D giao nộp: 01 sợi dây bằng kim loại màu trắng, loại mắc xích, trên mỗi mắc xích có gắn hạt đá; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, trên đầu có hình vuông ở giữa có gắn hạt đá; 01 nhẫn tròn bằng kim loại có

màu vàng đồng, có hình chim bồ câu và trái tim; 01 nhẫn tròn kim loại màu trắng, có đính hột đá màu trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 102/BB.ĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C, kết luận giá trị tài sản của anh Nguyễn Sơn G, Đặng Thế V, chị Lưu Huyền D1: 01 máy tính xách tay hiệu Acer 14 inch màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Acer 15 inch màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus 15,6 inch màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Asus Zenfone 4,5 inch màu đen trị giá 850.000 đồng, tổng giá trị 10.350.000 đồng.

Đối với 01 sợi dây bằng kim loại màu trắng, loại mắc xích, trên mỗi mắc xích có gắn hột đá; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng, trên đầu có hình vuông ở giữa có gắn hột đá; 01 nhẫn tròn bằng kim loại có màu vàng đồng, có hình chim bồ câu và trái tim; 01 nhẫn tròn kim loại màu trắng, có đính hột đá màu trắng, bị hại Đào Minh T1 cho rằng đây là tài sản không có giá trị, nhưng anh yêu cầu nhận lại làm kỷ niệm, nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng giao trả lại cho anh T1 xong.

Bị hại Nguyễn Thị Yến P khai nhận ngoài xe mô tô còn mất số vàng gồm: 01 lắc đeo tay 24 Kara, trọng lượng 5 chỉ; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng 24 Kara, trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn đeo tay 24 Kara, trọng lượng 02 chỉ; 01 vàng miếng 9999 trọng lượng 01 chỉ; 03 nhẫn vàng đeo tay loại nữ trang 24 Kara, trọng lượng 04 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18 Kara trọng lượng 2,5 chỉ, 01 lắc vàng đeo tay 18 Kara trọng lượng 03 chỉ. Tuy nhiên, D không thừa nhận việc lấy trộm số tài sản này, hiện cơ quan điều tra chưa chứng minh được việc D trộm cắp tài sản này nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại P đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vision số máy JF33E0006250, số khung 3302CY006176 và chị P không yêu cầu chi phí D bồi thường sửa chữa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường cho các bị hại đối với các tài sản mà bị cáo đã trộm theo giá Hội

đồng định giá đã định. Đối với bị hại Nguyễn Sơn G yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo D cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Huỳnh Văn D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2017.

Áp dụng Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính: Miễn chấp hành phần thời gian còn lại đối với Huỳnh Văn D trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/2017/QĐ-TA, ngày 25/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, bị cáo Huỳnh Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo D không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Thể hiện: Bằng thủ đoạn lợi dụng đêm khuya khi mọi người ngủ say, bị cáo D chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội là thanh sắt nhằm bẻ khóa, cạy cửa lén lút đột nhập vào nhà ở, phòng trọ của người những người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Thời gian từ ngày 13/6/2017 đến ngày 28/6/2017 bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm để lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại như: anh Đào Minh T3 tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 11.350.000 đồng; chị Nguyễn Tuyết M tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.500.000 đồng; anh Trần Nguyễn P tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 13.500.000 đồng; anh Nguyễn Sơn G tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.500.000 đồng; anh Đặng Thế V tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.350.000 đồng; chị Lưu Huyền D1 tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.500.000 đồng và chị Nguyễn Thị Yến P tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 14.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo D đã chiếm đoạt của các bị hại là 52.700.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu, đã gây mất trật tự trị an và hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng lại chây lười lao động, không nghề nghiệp, có lối sống buông thả, bản thân lại nghiện ma túy, chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân, bị cáo lợi dụng đêm khuya khi mọi người ngủ say và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, mặc dù bị cáo đã có tiền án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 03 năm tù, sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2015 bị cáo không biết ăn năn, hối cải để hoàn lương, bị cáo lại sử dụng ma túy bị Tòa án nhân dân thành phố C ra quyết định đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện tỉnh Đồng Tháp 20 tháng đến ngày 04/4/2017 bị cáo bỏ trốn và liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra nhân thân của bị cáo cũng từng bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản vào năm 2009 (đã xóa án tích do thời điểm phạm tội bị cáo ở độ tuổi vị thành niên). Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện một cách rất liều lĩnh và manh động. Cho nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn

đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội và có căn cứ, đồng thời đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét.

[4] Do hành vi phạm tội của bị cáo D được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (trước ngày 01/01/2018). So với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là tương ứng nhau, đồng thời bị cáo cũng không thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm hình phạt của bị cáo D. Vì vậy giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo D là phù hợp.

[6] Do kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn D.

Giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/7/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an TP C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi